

**Sử dụng kịch vai Nhật Bản trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non****Nguyễn Thị Hạ Uyên¹, Nguyễn Thanh Tâm²**¹*Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*²*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*

THÔNG TIN BÀI BÁO

*Quá trình xử lý:**Ngày nhận bài: 12/10/2024**Ngày nhận bản chỉnh sửa: 26/11/2024**Ngày nhận đăng: 29/11/2024**Ngày xuất bản: 20/12/2025**Từ khóa:**Kịch vai**Trẻ mầm non**Hoạt động giáo dục**Nghệ thuật**Trải nghiệm*

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu việc ứng dụng nghệ thuật kịch vai Nhật Bản trong giáo dục trẻ mầm non. Tác giả phân tích nguồn gốc, đặc trưng, lợi ích của kịch vai đối với sự phát triển của trẻ, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp ứng dụng kịch vai vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non như: Lập kế hoạch sử dụng kịch vai, Xây dựng kịch bản, Thiết kế học cụ cho kịch vai, Tổ chức cho trẻ trải nghiệm nghệ thuật kịch vai. Điều này không chỉ mang lại hứng thú cho trẻ mà còn giúp nâng cao hiệu quả giáo dục, đồng thời mở ra cơ hội giao lưu văn hóa trong môi trường giáo dục mầm non.

1. MỞ ĐẦU

Trẻ mầm non có sự đam mê, hứng thú rất cao với sự vật, hiện tượng xung quanh. Trẻ “Học bằng chơi, chơi mà học”. Điều này đòi hỏi nhà giáo dục cần xây dựng những hoạt động đa dạng, phong phú, mang tính mới (Nguyễn, 1998). Các hoạt động tại trường mầm non có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, nơi các phương pháp giảng dạy không ngừng đổi mới để đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của trẻ, nghệ thuật đang dần trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện về ngôn ngữ, tư duy, cảm xúc và kỹ năng xã hội. Các phương pháp giáo dục sử dụng nghệ thuật không chỉ kích thích khả năng sáng tạo mà còn giúp trẻ dễ dàng tiếp cận các giá trị văn hóa truyền thống.

Trong thời đại công nghệ 4.0, tinh hoa của giáo dục không dừng lại tại một địa phương, một đất nước cụ thể mà luôn có xu hướng tiếp cận, học hỏi, vận dụng. Nhật Bản là một đất nước mà chúng ta có thể tiếp cận nhằm học hỏi nâng cao chất lượng trong giáo dục. Đặc biệt, Giáo dục mầm non (GDMN) Nhật Bản luôn đề cao tính tự do, tôn trọng sở thích của trẻ; tạo điều kiện để trẻ tập trung trải nghiệm. Một trong những phương pháp độc đáo, sáng tạo và đầy tiềm năng của Nhật Bản được thế giới công nhận là nghệ thuật kịch vai. Tại Nhật Bản, trẻ em được kích thích tư duy, kích thích thị giác và tăng khả năng tương tác của trẻ thông qua hoạt động nghệ thuật kịch vai. Từ kịch vai, trẻ em Nhật Bản phát triển tốt về mặt ngôn ngữ, mở đường cho tư duy trí tuệ (Fujita Yoshiko, 2020). Kịch vai Nhật Bản không chỉ là một phương tiện giải trí mà còn là một hình thức giáo dục sáng tạo giúp trẻ phát triển kỹ năng giao tiếp, tăng cường sự tập trung và sự tự tin trong việc bày tỏ cảm xúc (Hirayama, 2019).

Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế đã tiếp nhận nhiều tinh hoa giáo dục từ các quốc gia tiên tiến. Kịch vai Nhật Bản có tiềm năng lớn trong việc giáo dục trẻ mầm non ở Việt Nam, nhờ vào yếu tố kể chuyện sống động và truyền tải giá trị văn hóa qua hình thức biểu diễn rối vai (Sakamoto, 2020). Tuy nhiên, việc ứng dụng kịch vai Nhật Bản trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non Việt Nam vẫn cần nhiều nghiên cứu hơn để quá trình ứng dụng đạt được hiệu quả cao nhất. Bài báo này tập trung vào việc nghiên cứu khả năng ứng dụng nghệ thuật kịch vai Nhật Bản trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hạ Uyên;**Địa chỉ e-mail: uyenvu2421@gmail.com**DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.116.2025>*

mầm non nhằm xây dựng một môi trường học tập sáng tạo, gần gũi và hiệu quả cho trẻ. Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để đánh giá hiệu quả của kịch vải đối với sự phát triển của trẻ mầm non. Trên cơ sở chương trình GDMN hiện hành, bài báo cũng đề xuất các phương pháp thực tiễn giúp phát huy tối đa hiệu quả của việc ứng dụng loại hình nghệ thuật này trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non.

2. NỘI DUNG

2.1. Kịch vải Nhật Bản

2.1.1. Nguồn gốc và đặc trưng của kịch vải Nhật Bản

Kịch vải, từ nguyên gốc trong tiếng Nhật là パネルシアター (panel theatre), có nghĩa là “Rạp hát bằng điều khiển”. Cái tên “Rạp hát bằng điều khiển” được sinh ra vì nó trông giống như một nhà hát, nơi những câu chuyện và bài hát khác nhau được trình bày trên bảng điều khiển (Fujita Yoshiko, 2020). Kịch vải bắt nguồn từ việc Ryojun Kouda đã sử dụng đồ thị flannel để giáo dục trẻ em. Đến năm 1973, ông đã phát triển chúng trên vật liệu gọi là giấy P và chuyển sang bảng vải để sử dụng và tạo ra sự khác biệt lớn về tính biểu cảm của câu chuyện. Sau đó, Kouda với cộng sự của mình là Ryuji Okamura đã cân nhắc nhiều lần và đặt tên cho loại hình này là “Rạp hát bằng điều khiển” với mong muốn có thể phổ biến nó trên toàn thế giới (Kouda Ryojun và cộng sự, 2009).

Kịch vải, hay nhà hát bảng là một phương pháp biểu đạt trong đó hình ảnh hoặc chữ cái... được dán hoặc tháo khỏi bảng vải để phát triển các câu chuyện, trò chơi, ca hát, vận động. Đây là một loại hoạt động sử dụng những miếng vải không dệt có đặc tính giống như giấy (gọi là giấy P). Cái tên "P Paper" được đặt bởi Ryojun Kouda, người sáng lập “Rạp hát bằng điều khiển”, nhưng nó không phải là cái tên được sử dụng phổ biến trong xã hội nói chung. Đó là một loại vải không dệt, có nhiều loại và không phải là giấy, được sản xuất bởi công ty giấy tên là Mitsubishi Paper Mills nên người ta thường gọi là giấy. Loại giấy này có độ bám, dính trên bề mặt một tấm phẳng nền làm bằng vải dạ, nỉ (còn gọi là bảng vải mà không cần keo dính) (Fujita Yoshiko, 2020). Giấy P có thể dễ dàng vẽ hình lên và tô màu ở cả hai mặt, đặc biệt có độ bám dính cao, đối tượng có thể di chuyển, gài nhiều lớp vào nhau trong quá trình sử dụng nên khả năng tạo hình linh hoạt, thuận tiện cho GV trong việc chuẩn bị học cụ, sáng tạo nhân vật/câu chuyện với những điều thú vị, bất ngờ, hấp dẫn trẻ. Ngoài ra, giấy này còn có khả năng "chống nước". Ngay cả khi bị ướt, nó sẽ trở lại trạng thái ban đầu sau khi khô. Giấy có thể được vẽ ở mặt trước và mặt sau theo cùng một cách, đồng thời cả hai mặt được tô và không tô đều bám vào sân khấu theo cùng một cách. Giấy P dùng làm búp bê trình diễn trên bảng điều khiển, kích thước của búp bê tùy vào không gian và số lượng khán giả cũng như kích thước bảng điều khiển (Fujita Yoshiko, 2020; Kaneshiro Kumiko & Koshikawa Kazue, 2020).

2.1.2. Lợi ích của kịch vải Nhật Bản đối với giáo dục trẻ mầm non

Theo Ueda (2020), kịch vải Nhật Bản thường truyền tải những câu chuyện mang ý nghĩa nhân văn, tôn vinh các giá trị đạo đức như tình yêu thương, lòng trung thực, dũng cảm và sự kiên nhẫn (Ueda, 2020). Với những yếu tố này, kịch vải Nhật Bản không chỉ giúp trẻ hiểu thêm về văn hóa Nhật Bản mà còn dễ dàng áp dụng vào giáo dục trẻ mầm non ở các quốc gia khác, trong đó có Việt Nam.

Kịch vải là một hình thức dạy học mang tính chất chơi vừa là hoạt động nghệ thuật. Kouda và cộng sự (2009) cho rằng kịch vải mang lại cho trẻ động lực để nói và khả năng phản hồi, không còn là con đường tương tác một chiều của người trình diễn. Nó giúp tăng cảm giác hòa hợp, thống nhất với trẻ và giúp trẻ có niềm vui vô bờ bến trong vở kịch, nó giúp trẻ được tương tác với người biểu diễn trong mối quan hệ huy động cả năm giác quan, bao gồm cả sự trao đổi hơi thở giữa người biểu diễn và khán giả, mang lại cho trẻ động lực để trò chuyện, để phản hồi (Kouda Ryojun và cộng sự, 2009). Nội dung của kịch vải Nhật Bản là các câu chuyện cổ tích hoặc câu chuyện sáng tạo với các tình huống, đối tượng quen thuộc trong cuộc sống và thường được trình diễn kết hợp với các bài hát cũng như yếu tố phi ngôn ngữ của người kể. Câu chuyện trong kịch vải vừa mang tính chất giải trí vừa mang tính giáo dục cao cho trẻ; kết hợp với bài hát có nhịp điệu dễ nhớ, câu từ ngắn gọn sẽ khơi gợi sự hứng thú, tạo bất ngờ trong từng tình tiết truyện cho trẻ.

Theo Kouda và cộng sự (2009), sự mềm mại của chất liệu vải mang lại cho trẻ cảm giác an toàn trong tương tác, tiếp xúc. Ngoài ra, trẻ sẽ thích thú khi được chìm vào cảm xúc tích cực của người diễn xuất, có niềm vui khi được dán hình, được tự di chuyển các tấm hình, có niềm vui khi được tham gia diễn xuất và trải nghiệm những điều bất ngờ về thế giới bí ẩn thông qua những thay đổi cũng như diễn biến bất ngờ trong kịch.

Kịch vải còn giúp trẻ học cách giải quyết vấn đề và phát triển tư duy phản biện thông qua cốt truyện của các câu chuyện, giúp trẻ phân tích tình huống và rút ra các bài học nhân văn. Ngoài ra, hình thức kể chuyện kết hợp âm nhạc và điều khiển rối còn làm tăng khả năng ghi nhớ của trẻ, kích thích khả năng sáng tạo và

mở rộng vốn từ (Hirayama, 2019). Những lợi ích này góp phần xây dựng nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ trong môi trường GDMN.

2.2. Sử dụng kịch vải Nhật Bản trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non

2.2.1. Khả năng ứng dụng của kịch vải trong GDMN

Kịch vải có thể được tích hợp vào chương trình GDMN để dạy trẻ các giá trị văn hóa, đạo đức và phát triển kỹ năng sống. Nghiên cứu của Lawrence (2021) cho thấy, khi sử dụng kịch vải trong lớp học, GV có thể giúp trẻ tiếp cận một cách tự nhiên với các câu chuyện dân gian hoặc những bài học về tình yêu thương, lòng nhân ái. Bên cạnh đó, những nhân vật trong kịch vải cũng có thể trở thành hình mẫu giúp trẻ học cách đối mặt với các thử thách và phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết (Lawrence, 2021).

Trong bối cảnh hội nhập văn hóa, theo Sakamoto (2020), việc sử dụng kịch vải không chỉ giúp trẻ làm quen với nghệ thuật và văn hóa truyền thống Nhật Bản mà còn thúc đẩy sự đa dạng văn hóa, giúp trẻ mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh (Sakamoto, 2020).

Các trường mầm non ở Việt Nam có thể sử dụng kịch vải Nhật Bản vào tổ chức các hoạt động sau:

- Vận dụng vào hoạt động Làm quen tác phẩm văn học: Đây là hoạt động có khả năng vận dụng cao nhất vì làm quen tác phẩm văn học có mối quan hệ mật thiết với hoạt động đóng kịch chuyển thể từ tác phẩm văn học. Khi vận dụng kịch vải vào hoạt động này, giáo viên (GV) có thể làm phong phú hình thức kể chuyện bằng kịch vải. Việc chuyển thể kịch bản cần cụ thể, chi tiết, giúp trẻ dễ cảm nhận và thể hiện trong quá trình thực hiện vai diễn. Với hình thức này, ngôn ngữ và hành động nhân vật là chủ yếu, kết hợp với các yếu tố hỗ trợ như: cảnh trí, phục trang, hóa trang, âm thanh,... nhằm nâng cao hiệu quả sân khấu, yêu cầu về kịch bản do vậy gần với tính chuyên nghiệp hơn.

- Vận dụng vào hoạt động Hình thành biểu tượng Toán và Môi trường xung quanh: Do đặc tính dính và biến hóa, thuận tiện vẽ theo ý tác giả nên việc sử dụng kịch vải vào dạy biểu tượng Toán cho trẻ rất thuận tiện. Ví dụ dạy trẻ về hình dạng, khi hình tròn di chuyển sẽ xuất hiện nhiều hình tròn khác. Việc tạo ra hình tròn từ hình tròn sẽ làm trẻ vô cùng thích thú. Hoặc với vở kịch *May áo cho cừu*, trẻ vừa có thể học được hình dạng vừa biết về màu sắc cũng như cách phối màu. Với vở *Rất giống nhau* có thể vận dụng dạy trẻ nhận biết phân biệt các đối tượng cùng nhóm, loài nhưng vẫn có điểm đặc trưng như Mèo - Cáo; Cua - Ghẹ; Ốc - Ốc mượn hồn; Thiên nga - Vịt; Gà - chim;Ếch - Nhái... Ngoài ra có thể dạy trẻ về các hiện tượng tự nhiên như trời nắng chuyển mưa, mưa xong chuyển nắng.

- Vận dụng vào hoạt động Tạo hình: Để cho hoạt động truyền thụ tác phẩm văn học trở nên ý nghĩa hơn và trẻ hào hứng thích thú hơn thì chúng ta nên cho trẻ tham gia vào quá trình tạo hình búp bê hay còn gọi là rối vải. Hoạt động Tạo hình phù hợp để trẻ tham gia vào việc tạo hình nhân vật trong hoạt động kể chuyện trên giấy P. GV cho trẻ thực hiện các hoạt động tạo hình nhân vật như: tô màu, cắt, dán, vẽ thêm mắt - mũi - miệng... trên giấy P. Việc tạo hình nhân vật như thế ngoài việc sử dụng cho hoạt động làm quen tác phẩm văn học thì GV có thể sử dụng các sản phẩm tạo hình này để dạy học cho trẻ qua các giờ học về biểu tượng toán hoặc môi trường xung quanh. Ví dụ: Vườn rau sử dụng trong câu chuyện *Nhỏ củ cải* có thể sử dụng dạy trẻ phân biệt rau ăn lá, ăn củ trong hoạt động làm quen môi trường xung quanh. Đồng thời rau củ này cũng có thể dùng cho trẻ học đếm, xếp tương ứng 1-1. Hoặc có thể dùng các ngôi nhà trong câu chuyện *Ba chú heo con* dạy trẻ các ngôi nhà có dạng hình gì để dạy trẻ về hình dạng.

- Vận dụng vào hoạt động vui chơi ở các góc: Ở góc Nghệ thuật, trẻ có thể đóng lại các vở kịch vải mà GV từng diễn cho trẻ xem. Trẻ có thể diễn theo kịch bản của GV hoặc diễn theo cách riêng của mình, diễn độc lập hoặc phối hợp theo nhóm.

- Vận dụng vào các hoạt động lễ hội: Nghệ thuật kịch vải Nhật Bản có sự kết hợp nhiều dạng ngôn ngữ. Bên cạnh ngôn ngữ và hành động nhân vật, kịch vải Nhật Bản còn kết hợp với các yếu tố hỗ trợ như: cảnh trí, âm thanh,... Điều này làm cho kịch vải phù hợp với các hoạt động mang tính sân khấu.

2.2.2. Một số biện pháp sử dụng kịch vải Nhật Bản trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non

2.2.2.1. Xây dựng/Điều chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng tích hợp ứng dụng kịch vải trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục

Bước thứ nhất: Xác định mục tiêu sử dụng nghệ thuật kịch vải Nhật Bản bên cạnh những mục tiêu giáo dục toàn diện khác. Điều này có ý nghĩa quan trọng, giúp GV thực hiện quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, là cơ sở để GV lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp. Mục tiêu cũng có thể được GV sử dụng làm tiêu chí đánh giá quá trình sử dụng nghệ thuật kịch vải. Các mục tiêu đặt ra cho hoạt động kể chuyện bằng bảng vải (kịch vải) nhằm phát triển kỹ năng của trẻ và đảm bảo yêu cầu cần đạt dựa trên mức độ phát triển và nhu cầu của trẻ.

Bước thứ hai: Lựa chọn nội dung sử dụng nghệ thuật kịch vải phù hợp với chủ đề giáo dục trẻ mầm non 5- 6 tuổi. Việc lựa chọn nội dung sẽ giúp GV dễ dàng liên kết kịch vải Nhật Bản với các nội dung giáo dục khác theo quan điểm giáo dục tích hợp. Ở bước này, lựa chọn tác phẩm văn học là một bước quan trọng và đóng góp rất lớn vào sự thành công của hoạt động ứng dụng kịch vải. Các vở kịch vải cần có nội dung gần gũi với các chủ đề cuộc sống xung quanh trẻ. Vì vậy nên chọn những tác phẩm có cốt truyện thú vị, gần gũi trong đời sống hằng ngày và mang tính giáo dục cao. Các tác phẩm nên đề cập đến chủ đề: Giáo dục tình cảm gia đình, tình cảm đối với trường mầm non, với quê hương, đất nước; Khám phá khoa học và khám phá xã hội về động vật, thực vật, nước và các hiện tượng tự nhiên, giao thông, nghề nghiệp... Với nội dung đó, các vở kịch được trình diễn trong trường mầm non sẽ cho trẻ thấy sự quen thuộc, gần gũi.

Bước thứ ba: Lập kế hoạch sử dụng kịch vải. Sau khi lựa chọn được tác phẩm, GV sẽ lập kế hoạch sử dụng kịch vải vào các hoạt động cụ thể. Kế hoạch là sự dự kiến những hoạt động tổ chức giúp trẻ được tiếp cận với kịch vải Nhật Bản. Trên cơ sở kế hoạch giáo dục, GV sẽ hình thành ý tưởng sư phạm về việc sử dụng kịch vải trong những tình huống cụ thể.

2.2.2.2. Xây dựng kịch bản

Như định hướng sử dụng kịch vải Nhật Bản đã đề cập ở trước, ở trường mầm non, hoạt động làm quen tác phẩm văn học là thời điểm lí tưởng để ứng dụng kịch vải. Trong trường hợp này, kịch bản sử dụng kịch vải phụ thuộc nhiều vào câu chuyện văn học mà trẻ được làm quen trong hoạt động. Tuy vậy, trên cơ sở nội dung câu chuyện, GV cũng phải xây dựng kịch bản sử dụng kịch vải. Do tính chất kể chuyện trên bảng vải phải sử dụng các hình nhân vật kèm theo các chuyển động hoặc thao tác diễn bất ngờ nên GV cần phải xây dựng kịch bản câu chuyện thật chi tiết. Kịch bản bao gồm những thông tin cụ thể về bối cảnh, chỉ dẫn sân khấu, phân cảnh, phân lớp trong vở kịch, các nhân vật, thao tác - lời nói của nhân vật, tạo hình nhân vật trên bảng vải, thao tác diễn của GV.

Thông thường các câu chuyện sẽ có kết cấu gồm các phần như sau:

- Phần 1: Bối cảnh câu chuyện và nhân vật.
- Phần 2: Phát triển
- Phần 3: Cao trào
- Phần 4: Kết thúc

Kịch bản sử dụng kịch vải sẽ xây dựng trên cơ sở các phần đó. Trong các phân cảnh/ phân lớp của kịch vải sẽ có thông tin cụ thể về bối cảnh sân khấu, nhân vật, lời thoại, hành động. Chẳng hạn, với câu chuyện *Ba cô gái*, cảnh 1 hoặc lớp 1 là bà mẹ và sóc, cảnh 2 hoặc lớp 2 là sóc và chị cả, lớp 3 là sóc và chị hai... Nhìn vào kịch bản sẽ biết rõ lúc nào sân khấu màu trắng, lúc nào sân khấu màu đen. Ngoài ra, trong kịch bản còn có thêm các chỉ dẫn sân khấu. Ví dụ với câu chuyện *Ba cô gái*, sẽ có chỉ dẫn cụ thể về việc chuyển cảnh 1 sang cảnh 2. Lúc bà mẹ trò chuyện với sóc, sóc quay mặt đi đến nhà chị cả thì *quang cảnh trên đường đi từ từ xuất hiện trước mặt sóc*; đồng thời *vị trí bà mẹ đổi thành vị trí chị cả* và *khi sóc quay mặt lại thì chị cả xuất hiện*. Việc chuyển thể kịch bản cụ thể, chi tiết như thế sẽ giúp trẻ dễ cảm nhận và thể hiện trong quá trình thực hiện vai diễn.

Ở các thời điểm sử dụng khác, kịch bản sử dụng kịch vải không bị quy định phải phụ thuộc nhiều vào tác phẩm văn học. Tuy nhiên, dù là thời điểm nào thì trong quá trình xây dựng kịch bản cũng cần có những tình huống gây bất ngờ để tạo cơ hội cho trẻ chú ý, đặt câu hỏi, trả lời các câu hỏi... Trong kịch bản, GV cần lồng ghép các câu hỏi, các tình huống có tính chất gợi mở để trẻ tham gia trải nghiệm với nhân vật, tham gia trả lời, thậm chí đặt câu hỏi. Điều này sẽ giúp trẻ phát triển các kĩ năng mở đầu, phát triển, kết thúc câu chuyện; phát triển ngôn ngữ, phát triển khả năng diễn xuất thông qua việc kết hợp khéo léo các thao tác diễn, từ đó, kích thích trẻ phát triển khả năng sáng tạo, ngôn ngữ, mạnh dạn tự tin tham gia các hoạt động.

2.2.2.3. Thiết kế học cụ biểu diễn của nghệ thuật kịch vải

Dựa trên kế hoạch tích hợp nghệ thuật kịch vải Nhật Bản, GV thực hiện xây dựng các bộ học cụ với các chất liệu sau:

- Giấy (P): Đây là một loại vải không dệt. Loại giấy này sử dụng để làm nhân vật. Có 2 kích thước hiện có trên thị trường hiện nay là khổ A3 và A4, tuy nhiên khổ A4 thông dụng hơn và dễ sử dụng hơn. Giấy P có đặc điểm là tô màu được cả 2 mặt. Về giá thành, giấy P khá đắt. Tuy nhiên, giấy P có độ dẻo dai, khó bị rách và có thể tái sử dụng trong nhiều năm.

- Tấm dạ hay ni: Các tấm dạ hoặc ni được dùng làm phong nền. Hiện nay loại chuyên dụng cho kịch vải là dạ mỏng với 2 màu đen và trắng. Tấm ni có nhiều màu hơn, tuy nhiên độ bám dính không tốt bằng tấm dạ mỏng chuyên dụng cho kịch vải.

Khi xây dựng học cụ, có thể sử dụng màu để tô màu trên nền giấy P. Có thể sử dụng bút lông màu hoặc màu sáp, tuy nhiên lưu ý màu sáp có thể làm giảm độ bám dính của giấy P sau khi tô màu.

Để tiết kiệm thời gian tô màu nhân vật thì có thể thực hiện 2 cách:

- Vẽ sẵn hình nhân vật rỗng, in ra tô màu nhân vật theo ý thích nếu cần trẻ cùng tương tác tạo hình nhân vật cho câu chuyện kể. Hình nhân vật rỗng có thể lấy trực tiếp trên các trang web hoặc chụp hình tranh tô màu sẵn có bán trên thị trường để cho trẻ tô màu theo câu chuyện. GV nên lưu trữ lại hình để sử dụng lâu dài.

- Có thể chụp hình nhân vật trên sách hoặc trên web, tiếp tục chỉnh lại theo ý tưởng của GV và in ra.

Việc in màu hay in hình rỗng thực hiện trên máy in phun là đẹp nhất và chủ yếu sử dụng giấy P khổ A4. Lưu ý, trước khi in, tất cả các file đều chuyển về định dạng PDF để hình ảnh không bị thay đổi khi chuyển file từ địa chỉ này sang địa chỉ khác. Để nhân vật khi sử dụng có độ linh hoạt với tạo hình 2D, 3D, GV cần sử dụng các phần mềm cắt ảnh hiện khá thông dụng trên các nền tảng miễn phí như Canva, PicsArt, Photo Studio... để tạo độ biến hóa của nhân vật theo mục đích của GV.

Trong quá trình thực hiện, GV nên ghi lại vào sổ những bài học kinh nghiệm, những điều cần học tập, nhằm phát huy tối ưu tính ứng dụng của kịch vải, đồng thời khắc phục hạn chế về giá thành sản phẩm trong quá trình thực hiện. Điều này cũng giúp GV làm một lần và sử dụng lâu dài, không mất thời gian làm lại. GV cũng có thể phát huy sự biến hóa của nhân vật theo lứa tuổi mà không mất thời gian làm lại bộ mới.

2.2.3. Tổ chức cho trẻ mầm non trải nghiệm nghệ thuật kịch vải Nhật Bản

Để nâng cao hiệu quả vận dụng kịch vải, trước khi diễn kịch, GV quan tâm đến việc ổn định, thu hút trẻ tham gia hoạt động. Tùy thời điểm tổ chức mà GV lựa chọn các cách thức ổn định, thu hút trẻ khác nhau. Có khi là cho trẻ hát và vận động theo bài hát, có khi sử dụng trò chơi, câu đố, phương tiện trực quan. Có khi đơn giản là câu hỏi gợi mở, dẫn dắt. Khi GV kể chuyện kết hợp với kịch vải, giọng kể của GV phải to, rõ ràng và có điểm nhấn nhá, ngữ điệu phù hợp với ngữ cảnh và cảm xúc của từng nhân vật. GV cũng cần có khả năng thể hiện ngôn ngữ cơ thể thông qua ánh mắt, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ; biết cách dừng lại, chờ đợi và khuyến khích trẻ hợp lý để trẻ chú ý và tham gia vào câu chuyện. Chính nét biểu cảm trên khuôn mặt của GV như buồn bã, ngạc nhiên, lo âu, hạn phúc, vui sướng, gật đầu... hoặc chỉ bằng những cái lắc đầu, nhíu mày, xua tay... cũng tạo ra điểm nhấn khi diễn và thu hút được sự chú ý của trẻ. GV có thể thay đổi phong nền giữa các lần kể để tạo hứng thú cho trẻ. Có khi GV sử dụng phong nền trắng, có khi sử dụng phong nền đen. Kể chuyện kết hợp kịch vải sẽ tăng thêm hiệu quả nếu GV kể trên nền nhạc không lời hoặc kết hợp thêm âm thanh, tiếng động.

GV cũng nên khéo léo lôi kéo trẻ tham gia vào câu chuyện và kịch vải. Muốn thực hiện điều này, GV phải sử dụng kỹ thuật kể chuyện tương tác để tạo điều kiện cho trẻ phỏng đoán, suy luận về sự phát triển của câu chuyện. Chẳng hạn với truyện *Quả bầu tiên*, trước chi tiết nhân vật quả bầu, GV đặt câu hỏi để trẻ đoán xem trong quả bầu có gì. Trao đổi của trẻ có thể đúng hoặc không nhưng trẻ đều đã được kích thích sự tò mò, hào hứng. Khi quả bầu mở ra, cảm xúc của trẻ sẽ vỡ òa trong sự thích thú, phấn khích.

Trước khi trẻ chính thức trải nghiệm kịch vải, GV nên tổ chức đàm thoại để trẻ hiểu về tên câu chuyện, tác giả, hoặc các nhân vật, nội dung truyện. Trong quá trình đàm thoại, GV khéo léo sử dụng mô hình vải P để thao tác nhằm hướng dẫn trẻ cách thao tác với nhân vật và giúp trẻ nhớ lời thoại nhân vật, trình tự xuất hiện của nhân vật, giúp trẻ thuận lợi khi tham gia trải nghiệm kịch vải. Với truyện *Quả bầu tiên*, hệ thống câu hỏi đàm thoại có thể là: Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những nhân vật nào? Chú bé là người như thế nào? Chú bé đã nói với Chim Én điều gì khi mà Chim Én không muốn xa chú bé? Chú bé đã được chim Én tặng cái gì? Điều kỳ lạ gì xảy ra khi bỏ quả bầu? Tên địa chủ là người như thế nào? Sự tham lam, độc ác của tên địa chủ thể hiện qua những hành động nào? Tên địa chủ đã bị trừng trị ra sao?

Các trải nghiệm kịch vải nên tổ chức theo định hướng tích hợp để gia tăng cơ hội trải nghiệm cho trẻ. Chẳng hạn, với Truyện *Nhổ củ cải*, kịch bản trải nghiệm thực hiện như sau:

Buổi 1: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ (Thực hiện trong hoạt động tạo hình)

Mục tiêu: Bước đầu tiếp xúc, làm quen với vật liệu, đồ dùng tạo ra kịch vải. Tăng sự tương tác, gắn bó giữa cô và trẻ.

Nội dung: Chuẩn bị đồ dùng, dụng cụ để tạo ra các nhân vật: vẽ, tô màu, cắt, dán...

Đồ dùng: Giấy P, bút dạ màu, kéo, tranh mẫu

Hoạt động: GV vẽ viên, tô màu mẫu để trẻ quan sát. GV hướng dẫn trẻ chọn màu, cho trẻ tô màu theo hình mẫu. GV đặt câu hỏi về nhân vật và màu sắc với mẫu câu hỏi “Ai?”, “Màu gì?”.

Buổi 2: Làm quen nhân vật trong câu chuyện Nhỏ củ cải (Thực hiện trong giờ Sinh hoạt chiều)

Mục tiêu: Làm quen, tiếp xúc với bài hát, các cây củ cải và nhân vật ông lão. Tạo hứng thú, sự tò mò, kích thích sự tập trung, chú ý, lắng nghe, theo dõi câu chuyện.

Nội dung: Giới thiệu khu vườn với cây củ cải khổng lồ và ông lão xuất hiện. Bắt chước hành động tay của GV: tay nắm, tay xòe, hai tay luân phiên nắm mở và lần lượt dựng 2 ngón tay củ cải.

Đồ dùng: Hình vườn cây nhiều loại rau củ, ông lão, bảng vải.

Hoạt động (HD):

HD 1: Hoạt động với bàn tay (Trò chơi tay xòe, tay nắm) kết hợp với lời hát và câu chuyện. GV hướng dẫn trẻ từng thao tác tay nắm tay xòe. GV kết hợp việc đóng, mở liên tục của 2 bàn tay để tạo thành hình lá cây củ cải xòe ra, khép lại, trồi lên và hướng dẫn trẻ.

HD 2: Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật và đồ dùng học liệu. GV giới thiệu tên câu chuyện kết hợp với hoạt động tay. Trẻ đếm cây củ cải theo cô khi xuất hiện. Cho trẻ nhìn, sờ chạm, cảm các cây rau củ dán vào bảng.

GV giới thiệu nhân vật ông lão. Với nội dung này, GV kết hợp kể chuyện, thao tác nhân vật trên bảng vải và hát theo giai điệu bài hát *Nắng sớm*. GV làm thao tác ông lão gật đầu đưa mắt nhìn. GV nói: “Ô, gì đây?” rồi trả lời: “Củ cải đây mà!”. Trẻ lên thực hành thao tác với củ cải và ông lão trên bảng vải.

HD 3: Cho trẻ sờ chạm vào nhân vật, hỏi đáp “Ai đây?”, hát lại đoạn nhỏ củ cải “Nhỏ củ cải lên, nhỏ củ cải lên, úi chà chà, úi chà chà nhỏ mãi, nhỏ mãi mà không được”. Sau đó tạm biệt nhân vật, cất dọn đồ và kết thúc buổi học.

Buổi 3 đến buổi 6: Tiếp tục làm quen với các nhân vật khác, hát và diễn các thao tác kịch (Thực hiện trong hoạt động góc)

Mục tiêu: Ôn lại các nhân vật buổi trước, làm quen, tiếp xúc với chất liệu, bài hát và các nhân vật. Tạo hứng thú, sự tò mò, kích thích sự tập trung, chú ý, lắng nghe, theo dõi câu chuyện. Bắt chước hành động tay của GV: tay nắm, tay xòe, hai tay luân phiên nắm mở, kéo. Hát và diễn theo các thao tác kịch.

Nội dung: Giới thiệu các nhân vật khác trong truyện *Nhỏ củ cải*.

Đồ dùng: hình vườn cây rau củ, các nhân vật ông, bà, bé gái, chó, mèo, chuột... bảng vải.

Hoạt động:

HD 1: Giới thiệu tên câu chuyện, các nhân vật và chất liệu.

HD 2: Chơi trò chơi với bàn tay để luyện cách đóng mở các ngón tay thuận tiện khi thao tác.

HD 3: Các nhân vật xuất hiện theo trình tự câu chuyện.

Buổi 7: Kể toàn bộ câu chuyện (Thực hiện trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học)

Mục đích: Kể lại toàn bộ câu chuyện, tăng khả năng hứng thú và sự tập trung cho trẻ, trẻ dễ dàng thực hiện các thao tác với bàn tay và với các nhân vật mà không cần hỗ trợ. Trẻ chủ động hát “Nhỏ củ cải lên, nhỏ củ cải lên, úi chà chà, úi chà chà nhỏ mãi, nhỏ mãi mà không được” trước khi các nhân vật xuất hiện. Trẻ thể hiện được một số kỹ năng cơ bản như: Xin chào, tạm biệt.

Nội dung: Kể toàn bộ câu chuyện với sự xuất hiện của đầy đủ các nhân vật.

Đồ dùng, dụng cụ: Hình vườn cây rau củ, các nhân vật ông, bà, bé gái, chó, mèo, chuột và bảng vải.

Hoạt động:

HD 1: GV kể chuyện cho trẻ nghe kết hợp kịch vài (2 lần)

HD 2: Đàm thoại về tác phẩm

HD 3: Cho trẻ thực hành kể chuyện kết hợp kịch vài. Trong quá trình đó, GV sẽ có những kích thích kết hợp với biểu cảm, lời thoại để trẻ chủ động thể hiện nhu cầu, trẻ tham gia kể lại chuyện cùng GV. Sau đó trẻ thực hiện các thao tác và bắt chước theo lời bài hát.

HD 4: Cùng cố, kết thúc hoạt động.

Để có thể phát huy vai trò của việc vận dụng nghệ thuật kịch vài Nhật Bản vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi, cần quan tâm các vấn đề sau:

- Điều chỉnh lời thoại, ngôn ngữ trong tác phẩm sao cho phù hợp với mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ và tăng cơ hội tương tác cho các em. Chẳng hạn, trong câu chuyện *Nàng tiên ốc*, GV có thể điều chỉnh hành động của bà lão, từ đá đổ bụi chuối thành đập bụi chuối hoặc xô bụi chuối. GV có thể bổ sung các câu thoại để tương tác với trẻ, chẳng hạn hỏi trẻ về sự xuất hiện của nàng tiên, phỏng đoán xem nhân vật xuất hiện như thế nào...

- Các thao tác trong kịch vải cần rõ ràng, đơn giản, tránh các chi tiết quá rườm rà, phức tạp. GV cần thực hiện mẫu và hướng dẫn chậm rãi, chi tiết các thao tác. Thậm chí GV dừng lại, chờ đợi để khuyến khích khả năng chờ đợi, luân phiên và bắt chước ở trẻ. Cách diễn xuất có những quãng dừng lại, hỏi câu hỏi ngắn và chờ đợi trẻ trả lời, chờ đợi thao tác của trẻ sẽ giúp củng cố khả năng chờ đợi, luân phiên. GV có thể kết hợp thêm cả âm thanh, biểu cảm gương mặt khi giới thiệu các thao tác (Nguyễn và cộng sự, 2022). Chẳng hạn, với câu chuyện *Nhổ củ cải*, trẻ có thể bắt chước các hành động với đôi bàn tay, từ đó rèn luyện các cơ vận động của ngón tay. Thông qua việc được cầm các nhân vật, gắn các nhân vật lên bảng sẽ giúp trẻ tăng thêm thích thú trong quá trình nghe kể chuyện, biết cách tương tác với các nhân vật và với người kể chuyện.

- Trong hoạt động diễn kịch vải, GV có thể bổ sung hoạt động chơi và hát với các ngón tay. “Ở các hoạt động chơi và hát, GV có thể cùng trẻ hát nhiều lần hoặc thay đổi nhịp điệu nhanh chậm của bài hát, nhịp điệu của từng lời hát nhằm tăng cường hứng thú, sự tập trung chú ý của trẻ. Ở hoạt động chơi với ngón tay và các động tác mở ngón tay, GV không cần yêu cầu trẻ phải mở được rộng, không yêu cầu ngón tay phải thẳng, chỉ cần các em có sự tập trung chú ý, vào ngón tay và điều khiển vận động là được... Khi hướng dẫn kể chuyện trên lớp, GV cần hát rõ ràng và lặp đi lặp lại nhiều lần để tăng khả năng ghi nhớ của các trẻ. Đồng thời, sau khi kết thúc buổi kể chuyện, GV có thể mời cá nhân mỗi trẻ lên thực hành cùng với các nhân vật và thực hiện các lời thoại có trong câu chuyện theo nhịp điệu bài hát. Cuối buổi học với hoạt động kịch vải đầy sôi động, để trẻ trấn tĩnh lại, GV có thể kết hợp với hoạt động thư giãn nhẹ nhàng như nhắm mắt lắng nghe, nghe nhạc nhẹ, hít vào thở ra...” (Nguyễn và cộng sự, 2022).

3. KẾT LUẬN

Nghệ thuật kịch vải Nhật Bản, với sự hòa quyện giữa sáng tạo nghệ thuật và tính giáo dục, đã chứng minh tiềm năng to lớn trong việc hỗ trợ phát triển toàn diện cho trẻ mầm non. Nghiên cứu cho thấy, kịch vải không chỉ là công cụ kể chuyện sinh động mà còn là phương pháp giáo dục giàu tính tương tác, giúp trẻ phát triển kỹ năng ngôn ngữ, tư duy sáng tạo, khả năng giải quyết vấn đề và tăng cường hiểu biết về văn hóa. Tuy nhiên, để ứng dụng hiệu quả nghệ thuật kịch vải Nhật Bản vào thực tiễn GDMN tại Việt Nam còn cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo giáo viên, các nhà nghiên cứu giáo dục với nhà trường mầm non. Việc thiết kế các chương trình đào tạo giáo viên về phương pháp sử dụng kịch vải, cung cấp tài liệu hướng dẫn chi tiết và xây dựng kho học liệu phù hợp với bối cảnh văn hóa Việt Nam là vô cùng cần thiết.

Bài báo cũng đồng thời đặt ra vấn đề nghiên cứu liên ngành giữa giáo dục, nghệ thuật và tâm lý học trẻ mầm non. Xu hướng nghiên cứu này có thể tập trung vào việc khai thác tiềm năng của kịch vải trong các lĩnh vực khác như hỗ trợ trẻ có nhu cầu đặc biệt, phát triển giáo dục đa văn hóa, xây dựng các chương trình giảng dạy dựa trên phương pháp kể chuyện sáng tạo... Nghệ thuật kịch vải Nhật Bản không chỉ là một công cụ, một phương tiện giáo dục trong lớp học mà còn có thể trở thành cầu nối giữa truyền thống và hiện đại, giữa nền văn hóa Nhật Bản với các nền văn hóa khác, giữa giáo viên với trẻ. Đây chính là nền tảng để xây dựng một môi trường giáo dục sáng tạo, thân thiện và nhân văn, góp phần chuẩn bị cho thế hệ trẻ khả năng hội nhập và phát triển trong thế giới không ngừng đổi thay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Fujita, Y. (2020). Dạy học bằng hình thức kịch vải sân khấu hóa. Trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Giáo dục sớm trong thời đại công nghệ: Những cơ hội và thách thức*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Hirayama, T. (2019). The impact of puppetry arts on early childhood development: A case study of Japanese Bunraku in preschool settings. *Journal of Early Childhood Education Studies*, 12(3), 245–260.
- Kaneshiro, K., & Koshikawa, K. (2020). Nhận thức và thực tiễn thực hành sử dụng tài sản văn hóa thiểu nhi của sinh viên trường đào tạo giáo viên mầm non: Nghiên cứu so sánh sách tranh Ehon, panel theatre và múa rối. *Bản tin Khoa học Nhi đồng, Đại học Seitoku, Trung tâm Nghiên cứu Trẻ em*. (Nguyên bản tiếng Nhật)
- Kouda, R., Matsuya, M., & Fujita, Y. (2009). *Cẩm nang sử dụng panel theatre hữu ích trong thực hành*. Nhà xuất bản Hobunshorin. (Nguyên bản tiếng Nhật)
- Lawrence, R. (2021). *Theatrical traditions in Japanese culture: Bunraku, Kabuki, and beyond*. Tokyo University Press.
- Nguyễn, Á. T. (1998). *Giáo dục học mầm non*. Nhà xuất bản Giáo dục.
- Nguyễn, T. C. H., Bùi, N. L., Phạm, H. C., Nguyễn, T. N. A., & Đỗ, T. H. (2022). Phát triển kỹ năng hội thoại cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ 5–6 tuổi thông qua hoạt động kể chuyện bằng kịch vải. *Tạp chí Giáo dục*, (22), 28–34.
- Sakamoto, H. (2020). Integrating traditional Japanese arts into global early education: The role of Bunraku puppetry. *International Journal of Arts Education*, 15(4), 305–320.
- Ueda, M. (2020). Cultural storytelling through puppetry: A Japanese perspective. *Journal of Cultural Heritage*, 22(1), 78–89.

The application of panel theatre in organizing educational activities for preschool children

Nguyễn Thị Hạ Uyên¹, Nguyễn Thanh Tâm²

¹Graduate Student, University of Education, Hue University

²University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received 12 October 2024

Received in revised form 26 November 2024

Accepted 29 November 2024

Published 20 December 2025

Keywords:

Panel theatre

Preschool children

Educational activities

Art

Experience

Corresponding author:

Nguyễn Thị Hạ Uyên

E-mail address:

uyenvu2421@gmail.com

ABSTRACT

This article explores the application of panel theatre in preschool education. The author analyzes the origins, characteristics, and benefits of fabric puppet theater for children's development. Based on these analyses, the study proposes measures for integrating fabric puppet theater into the organization of educational activities for preschool children, such as planning the use of panel theatre, developing scripts, designing teaching aids for panel theatre, and organizing for children to experience with the art form. These measures not only stimulate children's interest but also enhance educational effectiveness, while simultaneously fostering opportunities for cultural exchange in the preschool education environment.